

CHƯƠNG III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TƯỢNG LĨNH THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA CNXH (1954 - 1965)

I - HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH KHÔI PHỤC KINH TẾ, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (1954-1957)

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, xã Tượng Lĩnh phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Toàn bộ các thôn bị càn quét, đánh bom, pháo kích nhiều lần. Nhà cửa bị đốt phá hư hỏng, gia súc bị cướp bóc, đồng ruộng bỏ hoang, cỏ mọc um tùm. Thực dân Pháp lại lôi kéo, cưỡng bức nhân dân bỏ quê hương di cư vào Nam.

Thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, xã Tượng Lĩnh nhanh chóng tổ chức nhân dân giúp nhau ổn định đời sống, khôi phục kinh tế. Tượng Lĩnh vận động bà con ở lại quê hương, không di cư và cử nhiều con em xuống vùng công giáo tham gia công tác dân vận, vạch trần âm mưu của địch, bảo vệ không để chúng dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư. Đồng chí Vũ Văn Lịch đã anh dũng hy sinh khi làm công tác dân vận ở vùng công giáo Nam Định.

Tháng 9 năm 1955, Tượng Lĩnh đón đội công tác của trên về giúp địa phương tổ chức thực hiện chỉ thị giảm tô, cải cách ruộng đất của Trung ương. Trước sức mạnh của nhân dân, 16 tên địa chủ, 8 tên phú nông được đưa ra vành móng ngựa để luận tội. Toàn bộ tài sản của chúng đã giao lại cho nhân dân (450 mẫu ruộng, 90 gian nhà, 100 tấn thóc, 17 trâu bò, một số tài sản khác trị giá 2,5 triệu đồng). Cải cách ruộng đất đã hoàn thành nhiệm vụ tước đoạt tài sản của địa chủ trả lại cho nhân dân, nhưng chủ quan, giáo điều nên Tượng Lĩnh cũng không tránh khỏi sai sót. Chi bộ đã sớm nhận ra thiếu sót và kịp thời khắc phục ngay những hậu quả tiêu cực trong cải cách ruộng đất.

Cùng với việc thực hiện cải cách ruộng đất chi bộ đã lãnh đạo nhân dân giúp nhau ổn định đời sống,

sản xuất, tham gia đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Toàn xã phục hóa được hơn 100 mẫu ruộng, đưa diện tích cách tác lên 1.369, 2 mẫu, năng suất lúa tăng từ 100 lên 130 kg/sào...

Xã đã chọn cử bà Nhận (Lưu Giáo) tham dự Đại hội chiến sỹ thi đua nông nghiệp tỉnh Hà Nam.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục được địa phương chăm lo chu đáo. Ngay sau hòa bình, trường cấp I tiếp tục mở cửa đón học sinh, các lớp xóa mù chữ, bình dân học vụ được khôi phục, một số cán bộ được cử đi học y tá, y sỹ, hoạt động văn nghệ quần chúng phát triển mạnh ở các thôn (đội văn nghệ thôn Phù Đê được chọn đi biểu diễn ở huyện, tỉnh).

Năm 1955, chi bộ củng cố, kết nạp thêm 19 đảng viên mới. Thời kỳ sửa sai chi bộ phục hồi sinh hoạt cho 13 đồng chí. Tổng số đảng viên thời kỳ này là 40 đồng chí. Đồng chí Kiều Thị Lừng được phân công làm bí thư chi bộ.

Sau 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, kinh tế ở địa phương đã có bước phát triển, đời sống nhân dân ổn định, an ninh chính trị bảo đảm, chi bộ đủ sức để lãnh đạo nhân dân bước vào cải tạo, xây dựng xã hội chủ nghĩa.

II – CHI BỘ LÃNH ĐẠO CẢI TẠO, XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1958 – 1960)

Thực hiện Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa của Đảng, chi bộ Tượng Lĩnh xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất mới để mở đường cho nông nghiệp phát triển. Việc cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, thực chất là đưa nông dân vào làm ăn tập thể thông qua các hình thức hợp tác xã. Chi bộ đã vận dụng và quán triệt sáng tạo nguyên tắc: tự nguyện, từ thấp đến cao, bình đẳng cùng có lợi trong quá trình xây dựng hợp tác xã. Cuối năm 1958, cả xã thành lập được hơn 100 tổ đổi công. Với sức mạnh lao động tập thể, thời gian gieo cấy thu hoạch nhanh gọn, năng suất lúa tăng lên rõ rệt.

Tháng 6 năm 1959, chi bộ xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp chợ Dầu. Hợp tác xã do 27 hộ tự nguyện góp trâu, bò, nông cụ và 36,5 mẫu ruộng. Đồng chí Lân được cử làm chủ nhiệm. Sau một vụ, hợp tác xã đã đưa năng suất lúa bình quân mỗi sào tăng 15 kg, mỗi ngày công đạt 3,5 kg thóc.

Chi bộ nhận thức sâu sắc, đưa nông dân vào làm ăn tập thể là cuộc cách mạng đầy khó khăn để giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa hai con đường tư bản

chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, tránh sự phân hóa trong nông dân. Sau khi rút kinh nghiệm chỉ đạo hợp tác xã điểm, tham khảo phong trào hợp tác xã của huyện, của tỉnh, chi bộ quyết định xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn trong toàn xã. Cuối năm 1960, 86% số hộ nông dân trong xã tự nguyện làm ăn tập thể, toàn xã có 12 hợp tác xã nông nghiệp (Phù Đê: 3, Quang Thù: 2, Vĩnh Sơn: 2, Cao Mỹ: 1, Thọ Cầu: 1, ấp Thọ Cầu: 1, Phúc Trung: 1, Lưu Giáo: 1). Cùng với việc xây dựng hợp tác xã trong nông nghiệp, nhân dân còn góp vốn xây dựng hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán để phục vụ sản xuất, đời sống.

Xã Tượng Lĩnh tiến hành hợp tác xã hóa cùng với đẩy mạnh thủy lợi hóa. Toàn xã đã đầu tư 2.300 ngày công, đào đắp 2.400 m³ đất xây dựng 3 con mương và một số công trình tưới tiêu. Năm 1960 xã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen về thành tích làm thủy lợi.

Tháng 9 năm 1958, Tượng Lĩnh đã xây dựng trường cấp II. Toàn xã có 798 học sinh từ lớp 1 đến lớp 7 (trong đó cấp I có 12 lớp với 486 học sinh, cấp II có 7 lớp với 312 học sinh). Thời gian này, xã đã xây dựng trạm y tế với 2 nhân viên và những phương tiện tối thiểu để khám, chữa bệnh thông thường cho nhân dân.

Lực lượng dân quân du kích thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, bảo vệ an ninh, trật tự xã hội. 22 thanh niên trong xã đã tham gia quân đội, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 4 năm 1959, số lượng đảng viên là 60 đồng chí. Huyện ủy Kim Bảng đã chuẩn y thành lập Đảng bộ xã với 5 chi bộ. Đồng chí Kiều Văn Hoan (Cao Mỹ) được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ xã đầu tiên của Tượng Lĩnh.

Sau 3 năm cải tạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, Tượng Lĩnh đã đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng Đảng có chuyển biến tích cực, đời sống bước đầu được cải thiện. Những kết quả đó tạo đà cho Tượng Lĩnh tiến mạnh hơn trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

III – ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961 – 1965)

Tháng 9 năm 1960, cùng với cả nước, Tượng Lĩnh triển khai nhiệm vụ cách mạng do Đại hội Đại biểu

toàn quốc (khóa III) đề ra. Đầu năm 1961, sau đợt chỉnh huấn, Đảng bộ phát động, tổ chức nhân dân thực hiện 3 cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa). Các hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, kết nạp thêm xã viên, mở rộng diện tích, làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng, cải tiến nông cụ, phát triển ngành nghề... làm cho sản lượng và năng suất lúa tăng nhanh (đến cuối năm 1965, có 882 hộ vào hợp tác xã, chiếm 98% số hộ toàn xã, đào đắp 65.300 m³ thủy lợi nội đồng, 36.000 m³ các công trình của Nhà nước, tổng diện tích canh tác: 1.867,7 mẫu, năng suất 3,25 tấn/ha, sản lượng đạt 429,29 tấn).

Để quan hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển mới của lực lượng sản xuất, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã. Sau 2 vòng tổ chức cải tiến quản lý, các hợp tác xã tích lũy thêm kinh nghiệm, bắt đầu đưa lúa xuân ngắn ngày năng suất cao vào canh tác.

Ngành giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng, chất lượng và cơ sở vật chất. Năm 1963, xã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng 3 về thành tích chăm lo xây dựng sự nghiệp giáo dục. Ngành y tế đẩy mạnh các phong trào “3 sạch”,

“3 diệt”, “3 công trình vệ sinh”. Dân quân, du kích hưởng ứng phong trào thi đua, “3 nhất”, tích cực luyện tập bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và sẵn sàng tham gia phục vụ các đơn vị vũ trang.

Trong một thời gian ngắn, Đảng bộ đã trưởng thành. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng các chi, đảng bộ 4 tốt, 51/75 đảng viên được xếp loại 4 tốt, 3/5 chi bộ đạt chi bộ 4 tốt, 2/5 chi bộ đạt khá. Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng tăng.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ đã mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sang thời chiến. Thời gian xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội rất ngắn ngủi (chưa đầy 5 năm) nhưng năng suất cây, con đã tăng hơn trước, các hợp tác xã đã hình thành, phát triển, được củng cố ở tất cả các thôn, đời sống nhân dân ổn định hơn, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, Đảng bộ vững vàng tích lũy được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo... tất cả những kết quả đó tạo điều kiện thuận lợi để Tượng Lĩnh vừa sản xuất vừa chiến đấu khi giặc Mỹ leo thang đánh phá quê hương.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, GÓP PHẦN CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (1965 - 1975)

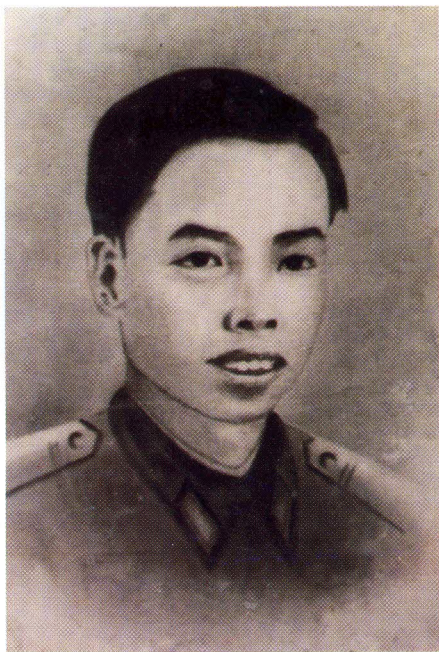
I - TƯỢNG LĨNH VỪA SẢN XUẤT VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT (1965 - 1968)

Từ tháng 8-1964, Đảng bộ và nhân dân Tượng Lĩnh vừa tiếp tục phát triển sản xuất, vừa sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà về việc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất trong mọi điều kiện hoàn cảnh, Đảng bộ Tượng Lĩnh lãnh đạo các hợp tác xã kết hợp chặt chẽ giữa hợp tác hóa với thủy lợi hóa và cơ giới hóa. Sau thời gian phát động

chiến dịch thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, toàn xã đã đào đắp 415.640 m³, hoàn thành hệ thống tưới tiêu, đưa thêm 300 mẫu vào cấy hai vụ. Các hợp tác xã đã đưa máy cày về làm đất để tăng cường sức kéo và đảm bảo tính thời vụ gieo trồng. Nông nghiệp của Tượng Lĩnh bắt đầu khởi sắc, xuất hiện nhiều nhân tố mới. Diện tích canh tác mở rộng, các hợp tác xã đưa tiến bộ kỹ thuật vào nông nghiệp, đặc biệt giống lúa xuân ngắn ngày năng suất cao đã hoàn toàn thay giống lúa chiêm truyền thống năng suất thấp, mở khả năng để làm vụ đông. Xã có đội giống với 17 cán bộ nông nghiệp (4 trung cấp, 13 sơ cấp) làm nhiệm vụ tuyển chọn, nhân giống lúa có hiệu quả kinh tế, năng suất cao, cung cấp cho các hợp tác xã. Phong trào làm phân xanh, trồng điền thanh, thả bò dâu của Tượng Lĩnh được nhiều đơn vị trong và ngoài tỉnh học tập, được báo Nhân Dân đưa tin, giới thiệu. Thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, các hợp tác xã đầu tư cơ sở vật chất, cán bộ thú y, tăng quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cuối năm 1968, Tượng Lĩnh đã đảm bảo đủ yêu cầu sức kéo, lợn sữa và cung cấp một số lợn giống cho các xã bạn. Toàn xã có 201 con trâu, bò, 1.523 con lợn, trong đó tập thể 243 con, lợn nái 414 con.



*Bà Trần Thị Hòa
bà mẹ Việt Nam anh hùng*



*Anh hùng
liệt sỹ Kiều Duy Cư*

Sản xuất phát triển, các hợp tác xã bước đầu chăm lo đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và mở rộng ngành nghề. Trong thời gian này, Tượng Lĩnh có 4 đội thủy lợi 202 với 52 người, 4 đội thủy lợi bán chuyên với 105 người. Nhân dân toàn xã đóng góp 7.826 ngày công, tu sửa rải đá 18.589 m đường làng, xã. Năm 1967 xã được tặng danh hiệu lá cờ đầu về làm giao thông nông thôn. Các hợp tác xã đã mua nhiều máy nông cụ và đào tạo công nhân vận hành máy (5 máy xát gạo, 5 máy tuốt lúa, 4 máy phun thuốc trừ sâu, 2 máy nghiền thức ăn gia súc, 266 xe cải tiến...).

Các hợp tác xã mở nhiều nghề phụ như làm gạch, ngói, nung vôi, khai thác đá, mộc, nề... Đặc biệt hợp tác xã Phù Đê đã đào tạo được 65 thợ thêu ren.

Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tạo mọi điều kiện giúp đỡ sơ tán các lớp học, làm hầm hào, thực hiện phòng không chu đáo để các trường duy trì, phát triển sự nghiệp giáo dục. Năm học 1968 – 1969, toàn xã có 639 học sinh cấp I, 331 học sinh cấp II, có 8 học sinh tham gia thi học sinh giỏi của huyện, 94 học sinh thi đạt tốt nghiệp cấp II. Thời gian này, Tượng Lĩnh cũng tổ chức các lớp mẫu giáo nhằm đảm bảo phòng không an toàn cho các cháu, tạo điều

kiện cho các gia đình yên tâm sản xuất. Trong điều kiện phải dạy, học hết sức khó khăn (phòng không, sơ tán thường xuyên), nhiều thầy cô giáo đã trưởng thành. Thầy Mai Xuân Thu và cô Đào Thị Phóng được phòng giáo dục huyện công nhận là chiến sĩ thi đua. Bảy giáo viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Cơ sở vật chất, thiết bị, cán bộ trạm y tế cũng tăng thêm. Trạm y tế có 2 y sĩ, 1 hộ sinh, 1 dược tá, 1 đông y cùng đội ngũ y tá thôn xóm thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và cấp cứu khi có chiến tranh. Hoạt động y tế kết hợp với hoạt động vận động của đoàn thanh niên, hội phụ nữ thực hiện 3 công trình (giếng, nhà tắm, nhà vệ sinh), 3 khoan. Tỷ lệ sinh của địa phương thời gian này giảm bình quân từ 3,8% xuống 3,5% mỗi năm.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc việc phòng không, sơ tán, sẵn sàng chiến đấu. Nhân dân toàn xã hết lòng giúp đỡ tạo điều kiện ăn, ở làm việc chu đáo, an toàn cho nhiều cơ quan, quân đội về sơ tán đóng quân tại địa phương (kho tổng cục vật tư, nhà máy dệt 8-3, nhà máy cơ khí Nam Bình và các đơn vị bộ đội). Tất cả các gia đình đều có hầm hào, phương tiện cứu thương, cứu hỏa và phương án sơ tán khi địch đánh phá. Lực lượng

dân quân du kích thường xuyên huấn luyện, tham gia trực chiến, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội, sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Năm 1965, Tượng Lĩnh đã xây dựng lực lượng quân dự nhiệm. Cuối năm 1968, toàn xã có 558 chiến sĩ quân dự nhiệm, trong đó có 335 nữ, 97 chiến sĩ cơ động, 91 đảng viên, 228 đoàn viên, trang bị 2 trung liên, 51 súng trường K44, 50 lựu đạn và vũ khí thô sơ. Khi giặc Mỹ leo thang đánh phá địa bàn Kim Bảng, Tượng Lĩnh đã nhiều lần điều động dân quân phối hợp chiến đấu, phục vụ chiến đấu với bộ đội phòng không ở các trận địa Phù Vân, Châu Sơn, Gián Khuất...

Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, xã Tượng Lĩnh liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu cử thanh niên đi chiến đấu. Bình quân mỗi năm, xã đóng góp 30,5 tấn thóc cho Nhà nước (chiếm 25% tổng sản lượng lương thực hàng năm của xã). Công tác hậu phương quân đội được quan tâm thường xuyên, ngoài việc điều hòa, cân đối lương thực cho các gia đình chính sách, có những năm xã còn trợ cấp 3,5 tấn thóc, gần một nghìn đồng cho các gia đình chính sách khó khăn. Các đoàn thể quần chúng giúp các gia đình chính sách hàng vạn ngày công, dựng mới 12 nhà, tu sửa 12 nhà

khác. Những việc làm đầy tình nghĩa của quê hương là nguồn động viên rất lớn với các chiến sĩ ngoài mặt trận. Nhiều con em Tượng Lĩnh đã chiến đấu dũng cảm, xứng đáng với truyền thống quê hương. Trong số đó tiêu biểu là đồng chí Kiều Duy Cư rất anh dũng trong chiến đấu, được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Tóm lại, trong những năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá quê hương, Đảng bộ nhân dân Tượng Lĩnh lại một lần nữa vượt qua khó khăn thử thách khẳng định lòng tin với Đảng, đẩy mạnh các phong trào thi đua vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ 2, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1969-1975)

Sau tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), đế quốc Mỹ phải hạn chế ném bom miền Bắc, chấp

nhận đàm phán ở Pari. Phát huy kết quả đạt được, tranh thủ thời cơ, Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục củng cố hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất. Năng lực lãnh đạo quản lý của đội ngũ cán bộ đã trưởng thành, Đảng bộ chỉ đạo sát nhập các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn hơn. Thâm canh được kết hợp với mở rộng diện tích theo hướng tăng vụ, tăng hiệu quả quay vòng của đất. Thời gian này Tượng Lĩnh đã gieo trồng 240 mẫu vụ đông, đưa hệ số quay vòng của đất lên 2,4 lần. Những giống lúa ngắn ngày có năng suất cao được đưa vào canh tác. Chăn nuôi tiếp tục phát triển ở cả hai khu vực tập thể và gia đình. Để chủ động tưới tiêu và mở rộng diện tích vụ đông, Tượng Lĩnh đã xây dựng trạm bơm điện Phúc Trung với công suất 1200 m³/giờ cùng hệ thống máng tưới dài 3km. Xã đã huy động 263.102 ngày công đào đắp 315.740 m³ đất ở các công trình thủy lợi. Năm 1971, xã huy động 2.015 ngày công, tu bổ rải 2.930 m³ đá đường giao thông liên tỉnh. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân đã khá hơn. Năm 1974, toàn xã có 95% hộ đã có nhà ngói, nhiều gia đình đã có xe đạp, Ra đi ô.

Ba ngành học được phát triển. Nhà trẻ, các lớp mẫu giáo xuất hiện ở khắp các thôn thu hút

65 – 70% số trẻ trong độ tuổi. Trường cấp I có gần 800 học sinh; trường cấp II có hơn 400 học sinh. Chất lượng giáo dục có tiến bộ hơn. Các nhà trường kết hợp chặt chẽ hoạt động giáo dục, cùng với đội thiếu niên có nhiều việc làm thiết thực chăm sóc giúp đỡ các gia đình chính sách. Sự nghiệp y tế tiếp tục được duy trì. Năm 1974, tỷ lệ tăng dân số toàn xã là 3,1%.

Lực lượng quân sự địa phương đẩy mạnh các hoạt động, kiện toàn tổ chức, huấn luyện các phương án chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh du kích và tham gia cơ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích đã tham gia 1.322 ngày công, giúp tu sửa xây dựng phân viện 5 (quân khu III). Nhiều năm liền lực lượng vũ trang của xã được công nhận là đơn vị quyết thắng.

Chính quyền, các đoàn thể quần chúng được củng cố ngày một vững mạnh. Đoàn thanh niên là nòng cốt trong các phong trào thi đua. Xã đoàn và nhiều chi đoàn luôn được huyện đoàn xếp hạng A trong các phong trào. Hàng năm, nhiều đoàn viên được kết nạp vào Đảng. Năm 1975, toàn xã có 300 đoàn viên, trong đó có 25 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Hội

phụ nữ đẩy mạnh phong trào “3 đảm đang”, động viên chồng con đánh giặc, động viên chị em tham gia dân quân du kích...

Công tác xây dựng Đảng với các đợt sinh hoạt nâng cao chất lượng đảng viên, thực hiện Di chúc của Bác Hồ... làm tăng thêm sức mạnh, sức chiến đấu mới của Đảng bộ. Đảng bộ liên tục 4 năm liền được công nhận là 4 tốt. Tháng 9-1975, Đảng bộ tiến hành đại hội, Ban chấp hành được bổ sung thêm nhiều đồng chí bộ đội đã qua thử thách chiến đấu, Ban chấp hành mới cùng 127 đảng viên nguyện tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thu được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau 10 năm cùng cả nước tiến hành 2 cuộc kháng chiến, Đảng bộ Tượng Lĩnh đã vượt lên khó khăn tập trung xây dựng quê hương thành hậu phương vững mạnh. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Tượng Lĩnh đã từng bước xây dựng củng cố các hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật bước đầu, hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp. Trong những năm đánh Mỹ, Đảng bộ nhân

dân Tượng Lĩnh tiễn đưa 583 người con ra các chiến trường, trong đó có 85 đồng chí đã anh dũng hy sinh và nhiều đồng chí đã gửi lại một phần cơ thể ở chiến trường. Những đóng góp của quê hương cùng chiến công của con em ở các mặt trận tạo nên thành tích lớn, xứng đáng với danh hiệu Huân chương Kháng chiến hạng 3, Huân chương Lao động hạng ba mà Nhà nước tặng thưởng cho Đảng bộ, nhân dân xã Tượng Lĩnh.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I - TƯỢNG LĨNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2 (1976 - 1980)

Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IV) quyết định đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Đảng bộ Tượng Lĩnh xác định nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm của địa phương (1976 - 1981) phải đạt được các mục tiêu: tổng sản lượng lương thực 1.600 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 252 kg/năm, năng suất đạt 6,5 tấn/ha, bình quân 1 ha gieo trồng 0,8 lao động và 3,5 con lợn, đưa 40 nhân khẩu đi xây dựng kinh tế mới.

Nhằm đạt mục tiêu về lương thực, Đảng bộ chỉ đạo sát nhập 4 HTX thành 1 HTX lớn, tạo điều kiện để quản lý, điều hành tập trung, thống nhất. Diện tích vụ đông tiếp tục được mở rộng và thực sự trở thành vụ chính. Đến năm 1980, diện tích ngô đông đạt 65%, sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.000 tấn, vượt 400 tấn so với chỉ tiêu. Bên cạnh việc đẩy mạnh chăn nuôi tập thể, chăn nuôi ở các gia đình được khuyến khích phát triển. Đến năm 1980 toàn xã có 243 con trâu bò, 1.716 con lợn, thu nhập về chăn nuôi chiếm 30% trong tổng thu nhập. Ngành nghề phụ tiếp tục duy trì phát triển và có thêm nhiều nghề mới. Toàn xã đã huy động 23.000 ngày công, đào đắp 65.000 m³, căn bản hoàn thành các công trình thủy lợi (xây - đúc 1.500 cầu cống, đắp đê bồi dài 3 km, xây thêm 2 trạm bơm điện). Bình quân hàng năm xã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, từ 3 - 4 tấn thực phẩm cho Nhà nước. Tuy vậy, cơ chế quản lý lạc hậu, quy mô hợp tác xã toàn xã chưa phù hợp, hiệu quả sản xuất không tương xứng với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có bộc lộ những biểu hiện tiêu cực, trì trệ của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học sinh tới trường ngày càng tăng, địa phương tiếp tục đầu tư xây dựng thêm

6 phòng học cho trường cấp I. Trạm y tế xã cũng được xây dựng lại, chuyển về địa điểm mới, tăng thêm giường bệnh và điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Sau năm 1975, xã vẫn liên tục hoàn thành các chỉ tiêu khám tuyển gọi thanh niên lên đường nhập ngũ. Con em Tượng Lĩnh tiếp bước truyền thống cha anh, tham gia chiến đấu ở các mặt trận biên giới và nước bạn Căm-pu-chia. Thời gian này, Tượng Lĩnh tiến đưa 192 anh em ra mặt trận, trong đó 10 đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Đảng bộ tiếp tục củng cố về tổ chức, thống nhất về nhận thức hành động. Vai trò lãnh đạo của Đảng được nâng cao. Năm 1980, gần 79% số đảng viên của Đảng bộ vinh dự được phát thẻ đảng viên đợt đầu của tỉnh.

Từ năm 1976 – 1981, Đảng bộ và nhân dân Tượng Lĩnh vượt qua nhiều khó khăn vững bước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ trưởng thành, lãnh đạo thu được nhiều thành tựu phát triển kinh tế xã hội. Các đoàn thể hoạt động tích cực, hiệu quả... Những kết quả đạt được của thời kỳ này tạo điều kiện để Tượng Lĩnh tiến nhanh hơn.

II – ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ – XÃ HỘI (1981 – 1985)

Trên cơ sở quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, ngày 12 tháng 11 năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã đã xác định nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 1981 – 1985. Để thực hiện mục tiêu bình quân lương thực 396 tấn/năm, năng suất 5,6 tấn/ha, Đảng bộ tập trung lãnh đạo tổ chức lại sản xuất, trước tiên là tổ chức lại hợp tác xã. Quy mô hợp tác xã toàn xã chưa phù hợp, kìm hãm sản xuất phát triển, vì vậy Đảng bộ chỉ đạo nhanh chóng tách ra thành 2 hợp tác xã (Phù Đê, Thống Nhất), đồng thời kiện toàn lại ban quản lý các hợp tác xã. Đảng bộ cũng khẩn trương thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Sau khi tổ chức lại, các hợp tác xã tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Tượng Lĩnh xây dựng thêm 6 trạm bơm điện, nâng cấp 5 km mương máng, 20 km đường làng, xã, hoàn chỉnh hệ thống trạm, lưới điện phục vụ sinh hoạt và nâng cấp một số công trình phúc lợi khác. Những biện pháp đó bước đầu

đã khắc phục được hiện tượng trì trệ, giải phóng lực lượng sản xuất phát triển.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được quan tâm, Đảng bộ lãnh đạo các nhà trường coi trọng giáo dục truyền thống địa phương cho học sinh. Giáo dục mầm non thu hút 100% số cháu 5 tuổi ra lớp 1. Giáo dục phổ thông thu nhận 80% số học sinh trong độ tuổi đến trường. Cơ sở vật chất của các trường tiếp tục được nâng cấp, xây dựng mới.

Các hoạt động y tế, trật tự xã hội, quân sự địa phương, đoàn thể quần chúng vẫn duy trì tốt có hiệu quả thiết thực.

Đảng bộ được củng cố, nâng cao chất lượng lãnh đạo. Đảng bộ đã đưa ra khỏi Đảng 16 đảng viên, kỷ luật một số đảng viên khác vi phạm kỷ luật. Đợt phát thẻ đảng viên lần thứ 2 đảng bộ có 95/123 đồng chí nhận thẻ. Đảng bộ được Tỉnh ủy Hà Nam Ninh công nhận và trao cờ Đảng bộ vững mạnh.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TƯỢNG LĨNH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng (khóa VI) đã xác định đường lối đổi mới, trước tiên là đổi mới tư duy kinh tế, kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Quán triệt tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tháng 4-1986, Đại hội Đảng bộ Tượng Lĩnh xác định vẫn tiếp tục tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, kết hợp nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành cơ cấu kinh tế hợp lý. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế

nông nghiệp, khoán ruộng cho hộ xã viên, giao cho xã viên những khâu sản xuất mà tập thể đảm nhiệm kém hiệu quả, đồng thời khuyến khích giúp đỡ tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, khai thác có hiệu quả đất đai, lao động, cơ sở vật chất hiện có. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và việc đổi mới tư duy kinh tế đã tạo những bước tiến mới trong nông nghiệp ở địa phương. Sản lượng lương thực thời kỳ này đạt 2.672 tấn, năng suất bình quân đạt 7,1 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 347 kg/năm. Xã cơ bản cân đối được lương thực, chấm dứt tình trạng thiếu hụt triền miên kéo dài trong nhiều năm. Trong những năm thực hiện đổi mới, các hoạt động an ninh quốc phòng có khó khăn, tuy vậy địa phương vẫn tiến đưa 121 con em vào quân đội, hàng năm đều đảm bảo chỉ tiêu khám tuyển, giao quân. Lực lượng dân quân du kích, dự bị động viên thường xuyên luyện tập bảo đảm an ninh chính trị phục vụ sản xuất, nhiều năm được huyện công nhận là đơn vị khá.

Các trường học đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Hàng năm số học sinh thi đỗ cấp I, cấp II đều tăng, các trường đều được phòng giáo dục công nhận là đơn vị tiên tiến, nhiều thầy cô giáo đạt

danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, huyện. Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân vẫn duy trì thường xuyên, chất lượng có khá hơn.

Đảng bộ chỉ đạo tiến hành hai bước chỉnh huấn nhằm làm trong sạch, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu cho tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Toàn Đảng bộ có 201 đồng chí tham dự phân loại trong chỉnh huấn (chiếm 94% số đảng viên của Đảng bộ), có 130 đồng chí xếp loại 3 (chiếm 65% số đảng viên tham dự phân loại), 67 đồng chí xếp loại 2 (chiếm 33% số đảng viên tham dự phân loại), 4 đồng chí xếp loại 1 (chiếm 1,9% số đảng viên tham dự phân loại). Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 14 đảng viên trong đó 4 người bị khai trừ ra khỏi Đảng.

II – ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1991 – 1995)

Sự nghiệp đổi mới bước đầu mở ra nhiều hướng đi mới cho Tượng Lĩnh, ngày 18-3-1991, Đại hội Đảng bộ Tượng Lĩnh xác định tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện các chương trình kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh và chỉnh đốn xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, theo tinh thần



*Đường nhựa trục xã – công trình hoàn thành
đưa vào sử dụng năm 1995.*



*Tượng Lĩnh là một trong những đơn vị
có công trình điện sớm nhất trong huyện.*

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và các Nghị quyết của Trung ương khóa VII.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng Tạng Lĩn lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đổi mới chính trị làm then chốt. Thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương (khóa VII) và Chỉ thị 115 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Hà, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các hộ xã viên. Là đơn vị kinh tế tự chủ được giúp đỡ, được khuyến khích phát triển như các thành phần kinh tế khác nên các hộ yên tâm, phấn khởi, sáng tạo tham gia tích cực các chương trình lương thực, thực phẩm, khôi phục và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dân số, lao động, xây dựng nông thôn mới. Năng suất, sản lượng lương thực tăng nhanh. Chăn nuôi, sản xuất vụ đông phát triển mạnh. Bình quân lương thực đầu người đạt 453 kg/năm. Tạng Lĩn không chỉ đủ ăn, đã có tích lũy, một bộ phận lớn sản phẩm nông nghiệp đã trở thành hàng hóa. Tạng Lĩn không còn hộ đói, giảm hộ nghèo, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, nhiều gia đình đã mua sắm những phương tiện sinh hoạt quý hiếm, đất

tiền. Hơn 30% số hộ có ti vi, một số hộ có xe máy và lắp đặt điện thoại.

Sản xuất phát triển nên quy mô hợp tác xã hiện tại không phù hợp. Tháng 10-1994, Đảng bộ lãnh đạo sát nhập 2 hợp tác xã nhỏ (Phù Đê, Thống Nhất) trở lại hợp tác xã quy mô toàn xã. Nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo các tiền đề thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Tượng Lĩnh đẩy mạnh phát triển các ngành, nghề truyền thống, xúc tiến chương trình trồng rừng 327, đưa những cây có giá trị, hiệu quả kinh tế cao trồng ở đồi rừng.

Kinh tế tăng trưởng nhanh cho phép Tượng Lĩnh có nhiều điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng, thời gian này toàn xã huy động 5.000 ngày công xây thêm một trạm bơm điện. Từ năm 1992, Tượng Lĩnh triển khai làm đường giao thông nông thôn theo hướng kiên cố hóa. Toàn xã đã huy động 4.000 ngày công, 1.156.995 triệu đồng (ngân sách xã 50%, nhân dân đóng góp 50%), cơ bản hoàn thành bê tông hóa, nhựa hóa đường làng, ngõ xóm và 1,7 km đường xã (từ đường 22 đến đình Bông). Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn xã huy động trên 100 triệu đồng, xây dựng mới 5 phòng học



Tổng thể công trình Trường Cao đẳng Xã Tổng Lữ Hối Thành ở quận mới của (ĐH) Trường Đại học Mỹ Thám (ĐH) Trường Đại học Mỹ Thám

DUY-ĐẠT

(tầng 2), 4 gian nhà mái bằng khác cho ngành học mầm non, 13 gian mái bằng cho trạm xá.

Ngành giáo dục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Trường tiểu học hàng năm thu nhận 100% số trẻ trong độ tuổi đến lớp. Trường trung học cơ sở hàng năm thu nhận 97 – 100% số học sinh thi hết cấp I vào lớp 6, có nhiều học sinh Tượng Lĩnh được tuyển chọn vào trường năng khiếu. Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Trạm y tế và đội ngũ y tá thôn, xóm được kiện toàn, được bổ sung thêm các phương tiện, tủ thuốc ở các đội sản xuất. Các chiến dịch tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A cho trẻ em, Tượng Lĩnh đều hoàn thành 100% kế hoạch. Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm còn 1,5%. Công tác dọn vệ sinh vào các ngày quy định trong tháng được nhân dân tự giác hưởng ứng tích cực.

Các đoàn thể quần chúng đều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung vận động đoàn viên, hội viên chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật và tham gia các phong trào thi đua xã hội

chủ nghĩa. Các phong trào giúp nhau làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng thôn xóm bình yên đều đạt hiệu quả thiết thực.

Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, không chỉ làm kinh tế của địa phương tăng trưởng nhanh mà Đảng bộ cũng trưởng thành về chính trị. Sau 5 năm đổi mới chỉnh đốn, Đảng bộ không còn chi bộ yếu kém, một số chi bộ vươn lên khá tốt. Nhằm làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu, Đảng bộ đã đưa ra khỏi Đảng 33 đảng viên (khai trừ: 2, xóa tên: 29, cho rút: 2). Năm 1985, Đảng bộ có 184 đảng viên được công nhận đủ tư cách, trong thời gian này, Đảng bộ đã kết nạp thêm 17 đảng viên mới. Năm 1995, Đảng bộ được công nhận hoàn thành phổ cập lý luận chính trị (trong đó 18 đồng chí có trình độ trung cấp). Đội ngũ cán bộ đảng viên của Tượng Lĩnh đã thật sự “vì dân, nhân nghĩa, kỷ cương”, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được nhân dân tin tưởng và tận tình giúp đỡ.



*Trạm xá xã Tượng Lĩnh hoàn thành đưa vào sử dụng
năm 1996 - 1997*

KẾT LUẬN

Từ một chi bộ với 9 đảng viên (10-9-1946) đến nay (1995) Đảng bộ xã Tượng Lĩnh đã có 204 đảng viên. Sau 50 năm xây dựng, trưởng thành, đảng bộ đã trung thành với lý tưởng, kiên trì mục tiêu, lãnh đạo nhân dân Tượng Lĩnh vượt qua nhiều khó khăn thử thách góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đang thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Là địa phương giàu truyền thống yêu quê hương, đất nước, giàu truyền thống cách mạng, trước tháng 8-1945, nhân dân Tượng Lĩnh sớm giác ngộ cách mạng. Được Đảng lãnh đạo, nhân dân Tượng Lĩnh tin tưởng vào đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến, đường lối đổi mới và biến quyết tâm của Đảng thành hành động cách mạng.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tượng Lĩnh đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ

chiến đấu. Tượng Lĩnh đã tiễn đưa 829 con em ra các mặt trận, trong đó 125 đồng chí đã anh dũng hy sinh, nhiều gia đình đã hiến dâng cho cách mạng 2 - 3 người con, 12 bà mẹ được truy tặng, phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Hơn 400 người được hưởng chế độ theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với nước, 5 gia đình được tặng Bằng khen có công với nước, 2 thôn được tặng Kỷ niệm chương, 6 cán bộ được công nhận lão thành cách mạng. Liệt sĩ Kiều Duy Cư được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Nhà nước ghi nhận công lao và tặng Đảng bộ nhân dân Tượng Lĩnh hai Huân chương Lao động hạng 3, một Huân chương Kháng chiến hạng 3.

Trong công cuộc đổi mới quê hương, đất nước, đầy khó khăn phức tạp, Đảng bộ và nhân dân Tượng Lĩnh lại một lần nữa khẳng định niềm tin vào cách mạng, năng động, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Phát huy truyền thống cách mạng trong hai cuộc kháng chiến và những kết quả đạt được trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ, nhân dân Tượng Lĩnh nguyện quyết tâm đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, thu nhiều kết quả to lớn nhằm xây dựng Tượng Lĩnh thành quê hương giàu đẹp, văn minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội.



*Ban chấp hành Đảng bộ xã Tương Lĩnh
Khóa 23 (Nhiệm kỳ 1996 – 2000)
duyệt bản sách Lịch sử Đảng bộ xã.*

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	HỌ VÀ TÊN	THÔN	GHI CHÚ
1	MAI VĂN THÁI	Thôn Phù Đê	
2	PHẠM THẾ VĂN	Thôn Phù Đê	<i>Chết năm 1995</i>
3	PHAN VĂN HẠNH	Thôn Ấp	<i>Chết năm 1995</i>
4	NGUYỄN VĂN KIỂM	Thôn Phù Đê	<i>Chết</i>
5	TRẦN VĂN TIẾN	Thôn Ấp	
6	TẠ NHƯ Ý	Thôn Phù Đê	<i>Chết năm 1997</i>

DANH SÁCH THÔN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

STT	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Thôn Phù Đê	
2	Thôn Ấp	

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ VÀ TÊN	LÀ MẸ	THÔN	GHI CHÚ
1	TRẦN THỊ HÒA	TẠ QUANG KHẢI	Phù Đê	Phong tặng
2	TRƯƠNG THỊ CHI	KIẾU VĂN ÂN	<i>Quang Thừa</i>	Truy tặng
3	NGUYỄN THỊ HÂN	TẠ QUANG PHÍCH	Phù Đê	Truy tặng
4	PHẠM THỊ TÍT	NGÔ VĂN THÁU	Lưu Giáo	Truy tặng
		NGÕ VĂN KHOANG	Lưu Giáo	Truy tặng
5	NGÔ THỊ NGHẼU	NGUYỄN VĂN NGHĨA	Thọ Cầu	Truy tặng
6	TRẦN THỊ HIẾN	KIẾU VĂN BỘ	Thọ Cầu	Truy tặng
7	LÊ THỊ HÀNG	PHAN VĂN CÔNG	Thôn Ấp	Truy tặng
8	ĐINH THỊ THỨ	PHAN VĂN THÀNG	Thôn Ấp	Truy tặng
9	TRẦN THỊ NĂM	KIẾU MẠNH HÙNG	Thọ Cầu	Truy tặng
10	NGUYỄN THỊ CHANH	TRẦN VĂN KHẢNH	Quang thừa	Truy tặng
11	TRỊNH THỊ HUỆ	VŨ VĂN SOÁT	<i>Quang Thừa</i>	Truy tặng
12	ĐẶNG THỊ HIẾU	MAI ĐÌNH PHÚC	Phù Đê	Truy tặng

**DANH SÁCH ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

STT	HỌ VÀ TÊN	THÂN NHÂN	THÔN	GHI CHÚ
1	KIẾU DUY CỨ <i>Hy sinh 26-3-1968</i>	Mẹ: KIẾU THỊ THUẬN	<i>Lưu Giáo</i>	<i>Truy tặng 01-3-1997</i>

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH
ĐƯỢC TẶNG BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC**

STT	HỌ VÀ TÊN	THÔN	GHI CHÚ
1	NGUYỄN THỊ Ứ	<i>Phù Đê</i>	Mẹ Đ/c MAI VĂN THÁI
2	PHẠM THỊ KIẾN	<i>Phù Đê</i>	Mẹ Đ/c TẠ HỒNG THANH
3	PHAN VĂN HẠNH	<i>Thôn Ấp</i>	Bố ông PHAN VĂN LƯƠNG
4	TÔ THỊ KHAM	<i>Thôn Ấp</i>	Mẹ Đ/c TRẦN ĐÌNH TIẾN
5	TRẦN VĂN LÂN	<i>Lưu Giáo</i>	

DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

I - BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ

STT	HỌ VÀ TÊN	Từ năm	Đến năm	Chi chú
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	1947	1948	<i>Bí thư chi bộ</i>
2	MAI VĂN ĐÌNH	1948	1949	"
3	NGUYỄN KHẮC NGHIÊM	1949	1950	"
4	TRẦN BÌNH		1950	"
5	HÙNG MỊCH	1950	1951	"
6	KIẾU VĂN TƯỚC	1951	1952	"
7	ĐỒNG CHÍ THỂ	1953	1954	"
8	KIẾU VĂN HOAN	1954	1955	"
9	KIẾU THỊ LỮNG	1955	1955	"
10	NGÔ VĂN LẠI	1955	1956	"
11	KIẾU VĂN HOAN	1957	1960	<i>Bí thư chi, đảng bộ</i>
12	VŨ TIẾN LỘC	1960	1964	<i>Bí thư đảng bộ</i>
13	PHẠM QUỐC HỘI	1964	1969	<i>Bí thư đảng bộ</i>
14	NGUYỄN NGỌC LIÊN	1969	1976	"
15	NGUYỄN XUÂN NGỘT	1976	1986	"
16	NGUYỄN THỊ DUNG	1986	1988	"
17	TRẦN THỊ MỸ	1988	1991	"
18	NGUYỄN THỊ THANH Ý	1991	1998	"

II – PHÓ BÍ THƯ

STT	HỌ VÀ TÊN	Từ năm	Đến năm	Chi chú
1	NGUYỄN THỊ TÂN	1954	1955	
2	NGÔ VĂN LẠI	1955	1955	
3	VŨ TIẾN LỘC	1959	1960	
4	NGUYỄN MẠNH TRẠNG	1960	1962	
5	PHẠM QUỐC HỘI	1962	1964	
6	NGUYỄN VĂN TẠO	1964	1965	
7	NGUYỄN NGỌC LIÊN	1966	1969	
8	PHẠM QUỐC HỘI	1969	1975	
9	NGUYỄN XUÂN NGỘT	1975	1977	
10	KIỀU DOANH ĐỒNG	1977	1978	
11	VŨ NGỌC DOẢN	1978	1983	
12	TRẦN XUÂN CHIẾN	1983	1984	
13	KIỀU DOANH ĐỒNG	1984	1986	
14	PHẠM HỒNG THE	1986	1992	
15	LÊ VĂN PHÊ	1993	1995	
16	VŨ QUANG XUẤT	1995	1998	

IV – PHÓ CHỦ TỊCH XÃ

STT	HỌ VÀ TÊN	Từ năm	Đến năm	Chi chú
1	TRẦN HỮU TÍCH	} 1947	} 1954	
2	TRẦN VĂN TÂN			
3	LÊ VĂN PHỔ			
4	LÊ VĂN GIẢN			
5	TẠ VĂN KIỂU	1954	1955	
6	PHẠM VĂN DẠ	1955	1957	
7	LÊ VĂN TÔ	1957	1958	
8	KIỂU VĂN DIÊN	1959	1960	
9	NGUYỄN THỊ GIAN	1961	1963	
10	NGUYỄN VĂN TẠO	1963	1964	
11	NGUYỄN VĂN CÂN	1964	1968	
12	BẠCH THỊ HOA	1966	1968	<i>Phó CT tài mậu</i>
13	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	1968	1970	
14	KIỂU DUY NGỪNG	1970	1973	
15	KIỂU ĐỒNG	1973	1974	<i>Phó CT tài mậu</i>
16	VŨ NGỌC DOÀN	1973	1976	
17	KIỂU XUÂN CHỦY	1974	1976	<i>Phó CT tài mậu</i>
18	KIỂU DUY NGỪNG	1977	1981	
19	NGUYỄN HỮU THIẾU	1981	1986	
20	TẠ DUY A	1986	1988	
21	LÊ VĂN PHÊ	1988	1989	
22	TRẦN HỮU KIẾN	1990	1991	
23	NGUYỄN VĂN SÂM	1991	1993	
24	NGUYỄN XUÂN SƠN	1993	1994	
25	NGUYỄN ĐỨC KHANH	1994	1998	

MỤC LỤC

Trang

- LỜI GIỚI THIỆU	5
- PHẦN MỞ ĐẦU	7
- CHƯƠNG I :	
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN TỰNG LĨNH ĐỨNG DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	17
- CHƯƠNG II :	
ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TỰNG LĨNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)	30
- CHƯƠNG III :	
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TỰNG LĨNH THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XHCN, THIẾT LẬP QHSX MỚI XHCN (1954 - 1965)	55
- CHƯƠNG IV :	
ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CNXH... (1965 - 1975)	63
- CHƯƠNG V :	
ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CNXH... (1976 - 1985)	73
- CHƯƠNG VI :	
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỰNG LĨNH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986 - 1995).	78
- KẾT LUẬN	85
- PHỤ LỤC	87